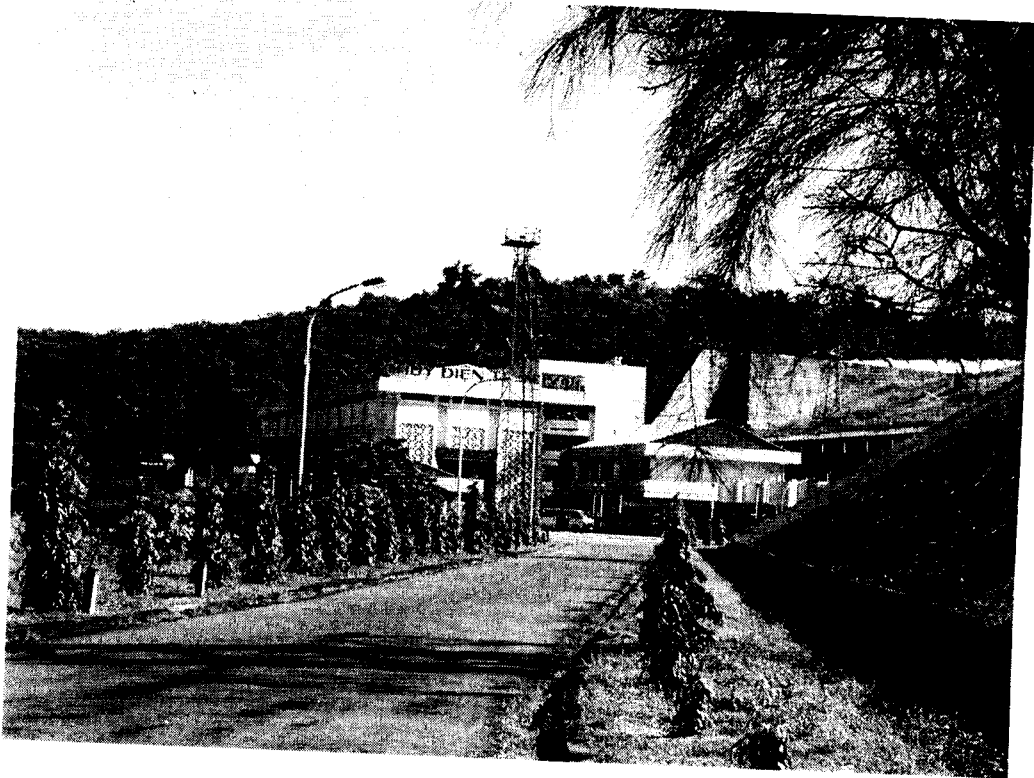




EVNHPC THÁC MƠ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2010

BÌNH PHƯỚC, THÁNG 4 NĂM 2011



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: năm 2010

Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ**

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Thủy điện Thác Mơ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 3946/QĐ-BCN ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nay là Bộ Công thương. Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800311306 thay đổi lần 5 ngày 16/3/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp. Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 700.000.000.000 đồng, chia thành 70.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

- ✓ Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Cổ đông nhà nước nắm giữ 55.941.500 cổ phần tương ứng với 559.415.000.000 đồng, chiếm 79,92% vốn điều lệ.
- ✓ Các cổ đông khác nắm giữ 14.058.500 cổ phần tương ứng với 140.585.000.000 đồng, chiếm 20,08% vốn điều lệ.

Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 18/06/2009 với mã chứng khoán là TMP theo Quyết định 53/QĐ-SGDHCM ngày 08/06/2009 của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở giao dịch: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Quá trình phát triển:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng;
- ✓ Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý và vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- ✓ Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- ✓ Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp. Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện; Chế tạo, thí nghiệm thiết bị điện, cơ khí, quan trắc công trình. Thí nghiệm các sản phẩm dầu mỡ sử dụng trong nhà máy điện;
- ✓ Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện; xây lắp đường dây và trạm biến áp;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng;
- ✓ Khai thác, lọc nước và kinh doanh dịch vụ cấp nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp;

- ✓ Sản xuất và kinh doanh nước uống tinh khiết
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường thủy;
- ✓ Trồng khai thác cây nông nghiệp;
- ✓ Trồng khai thác cây lâm nghiệp;
- ✓ Vận tải hành khách bằng đường bộ;
- ✓ Vận tải hành khách bằng đường thủy;
- ✓ Cho thuê phương tiện giao thông;
- ✓ Dịch vụ kho hàng, bến bãi;
- ✓ Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- ✓ Dịch vụ nhà nghỉ;
- ✓ Dịch vụ du lịch;
- ✓ Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa cải tạo và lắp đặt các thiết bị điện, các công trình thủy công, công trình kiến trúc của nhà máy điện.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là Sản xuất, kinh doanh điện năng.

2.2 Tình hình hoạt động

Năm 2010, năm hoạt động thứ ba của Công ty dưới hình thức Công ty cổ phần, so với năm 2008, 2009 điều kiện khí tượng thủy văn 2010 không thuận lợi, mưa ít, lượng nước về hồ thấp so với bình quân nhiều năm, Công ty đã cố gắng điều tiết tối đa hồ chứa, khai thác triệt để lưu lượng về để tăng sản lượng điện, cụ thể như sau:

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
Sản lượng điện (Triệu kWh)	692	574,19	
Doanh thu (Tỷ đồng)	326,803	285,781	
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	74,95	30,733	

3. Định hướng phát triển

3.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trong năm 2011 Công ty tập trung cho các mục tiêu chủ yếu sau:

- ✓ Đảm bảo vận hành, phát triển ổn định, liên tục và an toàn hai tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, tính toán khai thác tối ưu hồ chứa nhằm đạt sản lượng cao nhất.
- ✓ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực trung và dài hạn.
- ✓ Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản định chế hoạt động của Công ty cổ phần. Xây dựng và hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp trong công ty.

3.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- ✓ Đảm bảo các thiết bị điện vận hành an toàn liên tục, duy trì sản lượng điện sản xuất của Công ty ổn định, giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận cơ bản của các cổ đông vượt mức kế hoạch.
- ✓ Dùng mọi nguồn lực để đầu tư nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng; Đầu tư góp vốn vào các nguồn điện; Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật hùng mạnh; Tăng thêm thu nhập cho nhân viên trong công ty.
- ✓ Mở rộng Cung cấp dịch vụ như sửa chữa, bảo trì, đào tạo ... cho các khách hàng trong khu vực, góp phần bổ sung vào tổng doanh thu của công ty.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính:

1.1 Công tác sản xuất:

Năm 2010 điều kiện khí tượng thủy văn không thuận lợi, mưa ít, lưu lượng nước về hồ thấp, do vậy sản lượng giao nhận của công ty năm 2010 chỉ đạt 574,19 triệu kwh đạt 83% so với kế hoạch đề ra (692 triệu kwh). So sánh tình hình sản xuất điện và thủy văn năm 2009 và 2010 trong bảng sau:

Nội dung	Đơn vị	Năm 2009	Năm 2010	So sánh 2010/2009
Sản lượng giao nhận	Triệu kwh	973,9	574,19	58,96%

1.2 Hoạt động tài chính

a. Doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Tổng doanh thu năm 2010 của Công ty là 285,78 tỷ đồng, đạt 87,45% kế hoạch, trong đó: Doanh thu từ sản xuất điện là 259,81 tỷ đồng chiếm 90,91% tổng doanh thu, Doanh thu từ các hoạt động khác là 25,97 tỷ đồng chiếm 9,09% tổng doanh thu, trong đó doanh thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ là 7,19 tỷ đồng, chiếm 2,52%.

Kết quả lợi nhuận của Công ty năm 2010: Tổng lợi nhuận trước thuế 30,733 tỷ đồng, đạt 45% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế là 23,05 tỷ đồng.

Trong năm 2010 công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 cho cổ đông, mức tạm ứng 6% với tổng số tiền là 42 tỷ đồng. Công ty đang làm thủ tục chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức đợt 2 năm 2010 với mức chi trả 6% tương ứng 42 tỷ đồng.

Tỉ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ (EPS) đạt 3,3 % là một cố gắng lớn của công ty trong điều kiện khí tượng thủy văn không thuận lợi trong năm 2010.

b. Hoạt động đầu tư

Trong hoạt động đầu tư, công ty luôn chú trọng việc tham gia góp vốn đầu tư dài hạn vào các dự án phát triển nguồn điện với tổng giá trị đầu tư đến năm 2010 là 219,96 tỷ đồng, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Dự án	Lũy kế đến 31/12/2009	Năm 2010	Tổng vốn đã góp
1	Công ty CP Thủy Điện Srêpôk	10,80		10,80
2	Công ty CP Thủy Điện Sesan 4	9,98		9,98
3	Công ty CP Cơ điện Đồng Nai	1,10		1,10
4	Công ty CP Phong điện Thuận Bình	1,40	1,00	2,40
5	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	149,58		149,58
6	Công ty CP Mỹ Hưng Tây Nguyên		29,00	29,00
7	Công ty CP Thủy điện Đăkrosa		17,11	17,11
Tổng cộng		172,86	47,110	219,96

2. Các hoạt động khác:

2.1 Hoạt động niêm yết cổ phiếu

Cổ phiếu Công ty CP thủy điện Thác Mơ đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán từ ngày 18/6/2009 (mã TMP) với giá khởi điểm là 20.000 đồng/cp, đến ngày 31/12/2010 giá trị cổ phiếu trên thị trường là 10.400 đồng/cp.

2.2 Dự án Nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng

Dự án Nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) làm chủ đầu tư hiện đang được tiếp tục thực hiện. Công ty tiếp tục thực hiện các hạng mục đã triển khai của dự án, bao gồm giải quyết thanh toán tiền đền bù di dời các hộ dân. Công ty đã hoàn thành bàn giao cho địa phương khu tái định cư và trường học.

2.3 Công tác mở rộng ngành nghề kinh doanh

Công ty luôn tích cực tìm kiếm cơ hội mở rộng lĩnh vực hoạt động trong phạm vi đăng ký kinh doanh:

- ✓ Trong năm 2010, Công ty đã thành lập 01 Chi nhánh là Trung tâm Dịch vụ & Sửa chữa Cơ Điện. Hiện nay Công ty đang tiếp tục thực hiện công tác bảo trì sửa chữa thiết bị tại công ty Thép miền Nam, công ty TNHH N&S, Công ty TNHH Bình Minh, CN Công ty ximăng PICO Tây Ninh, giá trị bảo dưỡng năm 2010 đạt 728 triệu đồng;
- ✓ Công ty đang triển khai thực hiện các hợp đồng dịch vụ tư vấn giám sát chế tạo, hợp đồng dịch vụ giám sát lắp đặt thiết bị và hợp đồng dịch vụ đào tạo nhân viên vận hành cho thủy điện Đăk'r'it, với tổng giá trị hợp đồng đạt 9,1 tỷ đồng; trong năm 2010 doanh thu từ hoạt động này khoản 5,2 tỷ đồng.
- ✓ Trong năm 2010, hoạt động dịch vụ cho thuê xe và phòng trọ nhà khách mang lại doanh thu 690 triệu đồng, tuy giá trị không lớn nhưng góp phần khai thác tối đa hiệu quả tài sản hiện có của Công ty.

2.4 Về công tác ISO.

Ngày 23/6/2010, Công ty đã được Bureau Veritas Certification cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Hiện nay, Công ty đang triển khai và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trên vào mọi mặt hoạt động của Công ty.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

Một số thông tin đánh giá khái quát tình hình tài chính của Công ty:

	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2010
1	Khả năng thanh toán			
1.1	Khả năng thanh toán tổng quát	lần	2,33	2,45
1.2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,82	1,43
1.3	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,69	0,98
1.4	Khả năng thanh toán nợ dài hạn	lần	2,48	2,75
2	Tỷ suất sinh lời			
2.1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	47,76%	11,51%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	39,56%	8,63%
2.2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	13,74%	2,19%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	11,3%	1,64%
2.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	21,42%	2,82%

Số lượng cổ phiếu được phép lưu hành là: 70.000.000 cổ phiếu, trong đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Cổ đông nhà nước nắm giữ 55.941.500 cổ phần tương ứng với 559.415.000.000 đồng, chiếm 79,92% vốn điều lệ, các cổ đông khác nắm giữ 14.058.500 cổ phần tương ứng với 140.585.000.000 đồng, chiếm 20,08% vốn điều lệ.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2010 điều kiện khí tượng thủy văn không thuận lợi, mưa ít, lưu lượng nước về hồ thấp. Do vậy sản lượng giao nhận của công ty năm 2010 chỉ đạt 574,19 triệu kwh đạt 83% so với kế hoạch đề ra (692 triệu kwh).

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị cụ thể như sau:

✓ Quản lý doanh thu, thu nhập: Tổng doanh thu năm 2010 của Công ty là 285,781 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu từ sản xuất điện là 259,81 tỷ đồng ; doanh thu từ các hoạt động khác là 25,97 tỷ đồng, bao gồm doanh thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ là 7,19 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 18,69 tỷ đồng.

✓ Quản lý chi phí: Đơn vị đã theo dõi, quản lý và hạch toán chi phí sửa chữa lớn, chi phí sửa chữa thường xuyên, bảo trì máy móc thiết bị, nhà xưởng, chi phí quản lý doanh nghiệp phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán hiện hành.

Kết quả kinh doanh năm 2010 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Thực hiện 2009	Thực hiện 2010
1. Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	469.901	285.781
2. Tổng chi phí	257.911	255.048
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	211.991	30.733
4. Thuế TNDN	37.130	7.678
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	174.861	23.055

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2010 được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY, nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm báo cáo này.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

✓ Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Tên đơn vị: **Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY**

- Địa chỉ: Tầng 6, 136 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

- Kiểm toán viên chính thực hiện kiểm toán cho Công ty: Tô Thị Thanh Nga

✓ Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo, xét trên các khía cạnh trọng yếu, đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ tại ngày 31/12/2010, cũng như kết hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam.

VI. Các công ty con và công ty liên quan

Công ty con: **Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên**

✓ Địa chỉ: số 1195 Trần Phú, P. Lộc tiến, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng

✓ Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 98%

✓ Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 98%

Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5800581747 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 08 tháng 07 năm 2008. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 02 ngày 03 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp. Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 100.000.000.000 đồng.

✓ Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên hiện nay là đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Đại Nga, Dự án này đã được Ủy Ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số: 42121000217 ngày 12 tháng 5 năm 2010.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức công ty: Gồm 01 Chi nhánh, 01 Phân xưởng, 06 phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

✓ Trung tâm dịch vụ và sửa chữa cơ điện: Có chức năng theo dõi, kiểm tra, bảo dưỡng, thực hiện công tác đại tu, sửa chữa các thiết bị công trình, hệ thống thiết bị vận hành của Công ty; Quản lý và bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống các công trình thủy công, công trình kiến trúc; Thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa và thí nghiệm các thiết bị điện.

✓ Phân xưởng vận hành: Là đơn vị trực tiếp sản xuất, phân xưởng vận hành có chức năng trực tiếp quản lý, vận hành dây chuyền sản xuất điện theo quy trình, quy phạm, kế hoạch và phương thức huy động của điều độ các cấp và theo kế hoạch của Công ty giao đồng thời phối hợp với các đơn vị để đảm bảo vận hành an toàn liên tục cho 2 tổ máy.

✓ Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ:

(1) Văn phòng: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo quản lý tài sản, thiết bị văn phòng; Quản lý và sắp xếp các công việc liên quan đến hành chính và văn thư lưu trữ; thi đua tuyên truyền, hành chính quản trị, lễ tân phục vụ, y tế, đời sống CBCNV của Công ty.

(2) Phòng Tổ chức – Lao động: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc quản lý nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, lao động tiền lương tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực, chế độ BHXH, BHYT, Bảo hộ lao động. Thực hiện công tác đánh giá nhân sự định kỳ và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc tuyển dụng và sắp xếp nhân sự cao cấp.

(3) Phòng Kế hoạch – Vật tư: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác kế hoạch vật tư, nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất của Công ty; thống kê, tổng hợp, công tác dự toán đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình, thiết bị; trực tiếp quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh; quản lý, điều hành phương tiện vận tải của Công ty.

(4) Phòng Tài chính Kế toán: Là bộ phận nghiệp vụ chuyên môn trong tổ chức của Công ty, trực thuộc Tổng Giám đốc Công ty. Thực hiện chức năng chuyên môn về tài chính, kế toán theo quy định của “Luật Kế toán”. Các chức năng cụ thể như sau: Đề xuất với Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý tài chính, kế toán,

thống kê của Công ty; Lập, lưu trữ, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực Tài chính- Kế toán tại Công ty theo đúng qui định của Nhà nước.

(5) Phòng Dự án: Là bộ phận trực thuộc Tổng Giám đốc Công ty. Phòng Dự án có chức năng và nhiệm vụ: đề xuất với Tổng Giám đốc Công ty về công tác phát triển các dự án mới và quản lý kỹ thuật xây dựng các dự án do Công ty làm chủ đầu tư xây dựng; chịu trách nhiệm về việc phát triển các dự án đầu tư của Công ty, công tác xây dựng cơ bản của Công ty theo đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành của Nhà Nước.

(6) Phòng Kỹ thuật: Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý kỹ thuật, phương thức vận hành nâng cấp và mở rộng sản xuất, điều hành sản xuất, công tác kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động, phòng chống lụt bão.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1 Nguyễn Thanh Phú - Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Phú	Chủ tịch HĐQT
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/04/1962
Nơi sinh:	Xã Tam An - H.Long Thành - Tỉnh Đồng Nai
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	271019942 cấp ngày 10/11/2006 - Đồng Nai
Quê quán:	Xã Tam An - H.Long Thành - Tỉnh Đồng Nai
Địa chỉ thường trú:	17B1. KP 1 - Bửu Long - Biên Hoà - Đồng Nai
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kỹ thuật
Quá trình công tác:	
Từ tháng 12/1984 - 12/1985:	Kỹ sư phòng Kỹ thuật. Ban quản lý công trình thủy điện Trị An.
Từ tháng 1/1986 - 12/1987:	Tập sự trưởng ca - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 01/1988 - 01/1990:	Trưởng ca vận hành - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 2/1990 - 10/1990:	Kỹ sư thí nghiệm - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 11/1990 - 08/1993:	Phó Quản đốc phân xưởng - Tổ trưởng tổ thí nghiệm - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 9/1993 - 12/1996:	Quản đốc PXSC cơ điện - NMTĐ Trị An
Từ tháng 1/1997 - 6/2006	Phó giám đốc - Nhà máy thủy điện Trị An

Từ tháng 7/2006 - 11/2006	Phó giám đốc - Công ty thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 11/2006 - 12/2007	Giám đốc - Công ty thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 1/2008 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

2.2 Lê Tuấn Hải - Ủy viên Hội đồng Quản trị- Tổng giám đốc

Lê Tuấn Hải	Ủy viên Hội đồng Quản trị- Tổng giám đốc
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	8/4/1970
Nơi sinh:	Phường Chánh Lộ - TX Quảng Ngãi - Quảng Ngãi
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	285181501 cấp ngày 23/03/2004 - Bình Phước
Quê quán:	Đức Thắng - Mộ Đức - Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	Khu 06. TT Thác Mơ-Phước Long - Bình Phước
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hệ thống điện
Quá trình công tác:	
Từ tháng 2/1996 - 2/2001:	Kỹ sư nhóm Role - tổ Thí Nghiệm - Phân xưởng sửa chữa - Nhà máy thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 3/2001 - 7/2001:	Chuyên viên phòng Kế hoạch kỹ thuật NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 8/2001- 07/2003:	Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật NMTĐ Thác Mơ - Phước Long - Bình Phước.
Từ tháng 8/2003 - 5/2004:	Phó phòng Kỹ thuật NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 6/2004 - 3/2006:	Trưởng phòng Kỹ thuật NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 4/2006 - 12/2007:	Phó Giám đốc Công ty Thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 1/2008 đến nay:	Giám đốc, thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ

2.3 Ninh Viết Định - Ủy viên Hội đồng quản trị

Ninh Viết Định	Ủy viên Hội đồng quản trị
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	20/02/1961
Nơi sinh:	Ý Yên - Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	012801346 cấp ngày 02/06/2005 - Hà Nội
Quê quán:	Ý Yên - Nam Định
Địa chỉ thường trú:	8 Phù Đổng Thiên Vương - Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ chuyên ngành kinh tế năng lượng
Quá trình công tác:	
Từ 1984 - 1989:	Cán bộ tại Ban Quản lý dự án thủy điện Trị An
Từ 1989 - 1999:	Trưởng phòng - Ban Quản lý dự án thủy điện Hàm Thuận - Đami
Từ 1999 đến nay:	Phó trưởng ban Quản lý Đấu thầu Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
Từ tháng 01/2008 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ

2.4 Nguyễn Anh Vũ - Ủy viên Hội đồng quản trị

Nguyễn Anh Vũ	Ủy viên Hội đồng quản trị
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	26/02/1969
Nơi sinh:	TP. Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	022104501 cấp ngày 05/08/1994 - TP. HCM
Quê quán:	Áp Bắc - Cai Lậy - Tiền Giang
Địa chỉ thường trú:	152/63 Lý Chính Thắng - P7. Q3- TP. HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư điện
Quá trình công tác:	

Từ 1989 - 1995:	Công nhân viên Nhà máy Cơ điện Thủ Đức - Công ty Điện lực II
Từ 1995 - 2002:	Cán bộ kỹ thuật Điện lực Tân Thuận - Công ty Điện Lực TP Hồ Chí Minh
Từ 2002 - 2004 :	Cán bộ kỹ thuật Ban Quản lý Dự án lưới điện Công ty Điện Lực TP Hồ Chí Minh
Từ 2004 đến nay:	Phó trưởng phòng tổ chức Cán bộ - Đào tạo Công ty Điện Lực TP Hồ Chí Minh.
Từ tháng 01/2008 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ

2.5 Đinh Văn Sơn – Ủy viên Hội đồng quản trị

Đinh Văn Sơn	Ủy viên Hội đồng quản trị
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	31/08/1971
Nơi sinh:	Xã Tân Sơn - huyện Đô Lương - tỉnh Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	191204073 cấp ngày 29/02/1996-Thừa Thiên Huế
Quê quán:	Xã Phú Mậu - Phú Vang - Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú:	236 Bạch Đằng - Phường Phú Hiệp - T/P Huế
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học chuyên ngành Vật lý
Quá trình công tác:	
Từ tháng 12/1993 - 6/1994:	Nhân viên - Ban CBSX - NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 6/1994 - 1/1998:	Trưởng nhóm kích từ - Tổ thí nghiệm - PXSC - NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 2/1998 - 12/2000:	Tổ trưởng tổ thí nghiệm thông tin kiêm trưởng nhóm tự động - PXSC Tổ - NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 12/2000 - 5/2004:	Phó quản đốc, kiêm Tổ trưởng tổ thí nghiệm thông tin - PXSC - NMTĐ Thác Mơ
Từ tháng 6/2004 - 7/2007:	Quản đốc, kiêm Tổ trưởng tổ thí nghiệm thông tin - PXSC - Công ty Thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 8/2007 - 3/2008:	Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần thủy

	điện Thác Mơ
Từ tháng 4/2008 - 3/2009:	Trưởng phòng Kế hoạch vật tư - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ 09/03/2009 - đến nay:	Trưởng phòng Dự án - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ 07/04/2009 - đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

2.6 Phó tổng Giám đốc

Lê Minh Tuấn	Phó tổng Giám đốc
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	22/04/1974
Nơi sinh:	Tự Phước, TP. Đà Lạt- Tỉnh Lâm Đồng
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	024333977
Quê quán:	Huyện Điện Bàn- Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 28 - KP 6 - Đường ĐHT 44 - P. Tân Hưng Thuận - Quận Mười hai - Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản lý Hệ thống điện
Quá trình công tác:	
Từ 07/1996 đến 07/1997:	Kỹ sư thiết kế trạm điện - Công ty TNHH MAPRO TP.HCM
Từ 08/1997 đến 06/1999:	Trưởng ca tập sự - Phân xưởng Vận hành Nhà máy thủy điện Trị An
Từ 07/1999 đến 03/2004:	Trưởng ca - Phân xưởng Vận hành Nhà máy thủy điện Trị An
Từ 04/2004 đến 09/2008:	Phó Quản đốc - Phân xưởng Vận hành Nhà máy thủy điện Trị An
Từ 10/2008 đến 02/2009:	Phó phòng Kỹ thuật (quyền trưởng phòng) - Công ty thủy điện Trị An.
Từ 03/2009 đến 11/2009:	Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

Từ 12/2009 đến nay:

Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

3. Chính sách đối với người lao động

3.1 Tình hình lao động hiện nay

Số lượng lao động của Công ty đến 31/12/2010 là: 128 lao động

Phân theo trình độ:

✓ Thạc sỹ	:	4 người	chiếm 3,1%
✓ Đại học	:	47 người	chiếm 36,7 %
✓ Cao đẳng	:	4 người	chiếm 3,1 %
✓ Trung cấp, bậc nghề	:	56 người	chiếm 43,8 %
✓ Lao động phổ thông	:	17 người	chiếm 13,3 %

3.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a. Đào tạo

Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ rất chú trọng về vấn đề đào tạo nguồn nhân lực cho công ty vì đó là nhân tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp.

Công tác đào tạo của công ty bao gồm: đào tạo nâng cấp, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bằng các hình thức như đào tạo dài hạn, ngắn hạn, đào tạo bồi dưỡng tại chỗ, đào tạo tại chức, đào tạo theo đề án qua các hình thức hội thảo, hội nghị chuyên đề, tham quan, khảo sát, học tập trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị.

Quy hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực phải được xây dựng phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và 5 năm. Đối tượng được đào tạo áp dụng cho mọi CBCNV.

Quy trình và tổ chức đào tạo tuân theo quy định và hướng dẫn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam dựa trên cơ sở kế hoạch đào tạo hàng năm, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển nguồn nhân lực.

Ngoài ra, căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo thích hợp, dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện,...

◆ Các tiêu chuẩn cho CBCNV được cử tham gia các lớp đào tạo:

- ✓ Có đầy đủ các tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất, đạo đức.
- ✓ Có năng lực và khả năng phát triển và nằm trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của công ty.
- ✓ Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ phù hợp.
- ✓ Có thâm niên công tác và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

- ◆ Trường hợp đào tạo ngoài công ty:
 - ✓ Tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp lương như trong thời gian công tác tại Công ty
 - ✓ Thời gian đi đào tạo được tính như thời gian công tác để xét thưởng cuối năm.
- ◆ Trường hợp đào tạo bồi dưỡng tại chỗ:
 - ✓ CBCNV được đào tạo, bồi dưỡng được hưởng đầy đủ các chế độ như những ngày làm việc.
 - ✓ Cán bộ hướng dẫn đào tạo được hưởng một khoản thù lao theo quy định của Công ty cho từng chức danh công việc đào tạo, bồi dưỡng.

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và ISO 9001:2000. Công ty cũng tổ chức đào tạo nghề nghiệp và các kỹ năng cho người lao động thông qua các hình thức đào tạo kèm cặp, truyền đạt kinh nghiệm trong quá trình làm việc, gửi đào tạo bên ngoài. Đối với nhân viên mới tuyển dụng, Công ty sẽ tiến hành đào tạo nghiệp vụ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động sớm thích nghi và nắm bắt được công việc mới.

b. Lương, thưởng

Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với cống hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối tượng và phạm vi áp dụng: bao gồm toàn thể CBCNV thuộc lực lượng lao động thường xuyên của Công ty. Đối tượng không áp dụng là những lao động làm việc theo Hợp đồng khoán gọn, mùa vụ thời hạn dưới 3 tháng.

Việc phân phối tiền lương cho CBCNV trong Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động (dựa vào số lượng, chất lượng và hiệu quả đóng góp của từng người)

Công ty trả lương theo hệ số cấp bậc chức vụ được xác định trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho Công ty, Công ty đã áp dụng nhiều hình thức thưởng:

- ✓ Thưởng lương tháng thứ 13
- ✓ Thưởng Vận hành an toàn
- ✓ Thưởng sáng kiến kỹ thuật

Phạm vi và đối tượng xét thưởng: bao gồm các CBCNV của tất cả các đơn vị, phòng ban, phân xưởng thuộc cơ cấu tổ chức sản xuất của Công ty.

Đối tượng không áp dụng: CBCNV thực hiện hợp đồng mùa vụ hoặc hợp đồng khoán gọn.

c. Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động và hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên (riêng đối với CBCNV nữ được tổ chức khám sức khỏe hai lần trong năm). Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm toàn diện con người cho toàn thể CBCNV.

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

Trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ việc ... áp dụng theo quy định của Bộ Luật Lao động.

VII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

Cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (Triệu đồng)	Cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Hội đồng quản trị						
01	Nguyễn Thanh Phú	CT.HĐQT	420	20.057	0,028	
02	Lê Tuấn Hải	UV. HĐQT	72	900		
03	Ninh Viết Định	UV. HĐQT	72	0		Thành viên độc lập không điều hành
04	Đình Văn Sơn	UV. HĐQT	72	12.838	0,018	
05	Nguyễn Anh Vũ	UV. HĐQT	72	0		Thành viên độc lập không điều hành
Ban kiểm soát						
01	Cao Chí Minh Hùng	Trưởng ban KS	66	500		

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (Triệu đồng)	Cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
02	Nguyễn Văn Tú	TV. BKS	45,6	6.100		
03	Lê Ái Tường	TV.BKS	45,6	6.095		

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tính đến ngày 31/12/2010.

Bảng 1: Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần phổ thông	Tỷ lệ góp vốn	Số CMND/ ĐKKD
1	Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam	Số 18 Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	55.941.500	79,92%	0100100079
2	Nguyễn Thanh Phú	17 B1 khu phố 1, Bửu Long, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	20.000	0,028%	271019942
3	Lê Tuấn Hải	Khu 3, Phường Long Thủy, TX.Phước Long, tỉnh Bình Phước	900	0,0013%	285181501
	Tổng cộng		55.962.400	79,95%	

2.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty.

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tính đến ngày 31/12/2010

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn điện lực Việt Nam	Số 18 Trần Nguyên Hãn, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	55.941.500	79,92%
	Tổng cộng		55.941.500	79,92%

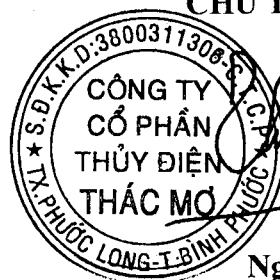
Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 01/11/2010.

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
-----	--------	------------	-----------

STT	Cơ cấu	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Cổ đông nhà nước	55.941.500	79,92 %
2.	Cổ đông nội bộ (HDQT, T.Giám đốc, BKS, KTT)	47.490	0,067 %
3	Cá nhân trong nước	6.731.272	9,62 %
4	Cá nhân nước ngoài	39.200	0,056 %
5	Tổ chức trong nước	6.998.046	9,99 %
6	Tổ chức nước ngoài	242.192	0,35 %
	Tổng cộng	70.000.000	100,00%

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Phú